

Bản án số: 121/2020/HS-ST
Ngày 24/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 894/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29/6/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 79D T, Phường MS, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Nhân viên nhà hàng; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Ngọc S7 (sinh năm 1945) và bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1946); Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh em; Vợ là bà Nguyễn Thị Diễm TR (đã ly hôn, bị cáo có 01 con sinh năm 2011).

Nhân thân: Ngày 23/8/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 116/2007/HSST (Đã chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2020 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Diễm T (Vắng mặt).
Địa chỉ: 44 A, Phường C, Quận MM, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Bà Bùi Thị Đ5, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 327/36 A, Phường B, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Bà Dương Mỹ D, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 549 T, phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 20/15 L, phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Thị Khánh V6, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 113/19/12 Đ, Phường MM, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Ông Trần Thiện H, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 204/20 C, Phường M, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

7. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 772/14 Đ, Phường MS, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh

8. Bà Lý Bạch L, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 93/36 C, phường B, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 24/10/2013, Lê Văn T2, Đặng Duy L, Nguyễn Thanh H7 đến cơ sở massage tại khách sạn H số 549 T, phường C, Quận M gặp Lý Bạch L để yêu cầu nhân viên massage, L điện thoại cho Nguyễn Hoàng N được đồng ý cho L và Huy sắp xếp phòng Vip 4,5,6 điều Nguyễn Thị Cẩm NH, Bùi Thị Đ5, Dương Mỹ D xuống Massage cho khách. Trong quá trình massage B3 (chủ khách sạn) tiếp tục điện thoại thông báo cho N biết khách có nhu cầu mua dâm, N đồng ý đồng thời điện thoại cho L, Hyêu cầu thu tiền phòng của nhân viên và cho nhân viên bán dâm cho khách, trong lúc NH, Đ5, D đang thực hiện hành vi mua bán dâm cho Lê Văn T2, Đặng Duy L, Nguyễn Thanh H7 thì bị các ông Trương Hoàng Hải Q6, Phạm Ngọc L (Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Tệ nạn Xã hội Công an Quận 1) kiểm tra bắt quả tang Lê Văn T2, Nguyễn Thanh H7, Nguyễn Thị Cẩm NH, Đặng Duy L, Bùi Thị Đ5, Dương Mỹ D đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng VIP số 4, 5, 6 nên các ông Quân, Long liền thu giữ vật chứng bắt giữ L, T2, H7, Nh, L, Đ5, D đưa về Công an phường C, Quận M, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 02/2013 cho đến này bị bắt giữ, Lý Bạch L (nhân viên lễ tân và thu ngân) cùng G (chưa rõ lai lịch) được B (không rõ lai lịch) là chủ cơ sở massage H, thuê L, G, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn L5 làm quản lý, Trần Thiện H, Nguyễn Thanh Q (nhân viên phục vụ). Khi có khách đến massge và có nhu cầu mua dâm thì N hoặc L5 điều nhân viên massage mua bán dâm cho khách, trường hợp N, L5 đi vắng thì sẽ điện thoại cho L hoặc G điều nhân viên đi bán dâm. Giá bán dâm do nhân viên massage và khách tự thỏa thuận. Mỗi lần bán dâm xong nhân viên sẽ đưa lại tiền cho L hoặc G từ 500.000 đến 1.000.000 đồng, sau khi đã trừ tiền phòng 95.000 đồng, số tiền này sẽ nộp lại cho N và G, còn lại sẽ trả lại cho nhân viên. Trung bình một ngày nhân viên masage bán dâm từ 01 đến 02 lần.

Ngày 04/12/2013, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 ra Quyết định khởi tố đối với Nguyễn Hoàng N.

Ngày 12/12/2013, Nguyễn Hoàng N đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Hoàng N.

Ngày 18/02/2014, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 kết L5 điều tra vụ án, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị truy tố Lý Bạch L, Trần Thiện H, Nguyễn Thanh Q.

Ngày 24/9/2014, Lý Bạch L, Trần Thiện H, Nguyễn Thanh Q đã bị Toà án nhân dân Quận 1, Tp Hồ Chí Minh xét xử về tội “Chứa mại dâm” theo Bản án số 245/2014/HSST ngày 24/9/2014.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã bắt được Nguyễn Hoàng N và ngày 27/5/2020 đã ra Quyết định phục hồi điều tra đối với Nguyễn Hoàng N.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng N khai nhận: Từ đầu tháng 9/2013 đến ngày 24/10/2013, đã thực hiện hành vi chứa mại dâm nhiều lần theo sự chỉ đạo của “B3”, N không hưởng lợi từ việc mua bán dâm, lời khai của N phù hợp với lời khai của người mua dâm và gái bán dâm cùng với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Lê Thị Kim O (chủ khách sạn H), Ủy ban nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 133/QĐ-XPHC ngày 20/02/2014 về hành vi “Người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm tại cơ sở mình quản lý”.

Đối với Lê Văn T2, Đặng Duy L, Nguyễn Thanh H7 là khách mua dâm; Nguyễn Thị Cẩm NH, Bùi Thị Đ5, Dương Mỹ D là nhân viên massage bán dâm cho Thừa, Linh, Hưng; Công an Quận 1 đã giao cho Công an phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với bị can Nguyễn Văn L5 đã chết theo Giấy chứng tử số 25 ngày 03/3/2014 của Ủy ban nhân dân Phường MS, Quận T nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 ra quyết định không xử lý.

Đối với đối tượng “B”, “G” tiếp tục điều tra truy xét đủ cơ sở xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Khánh V6 là chủ cơ sở massage, theo kết quả xác minh của Công an Phường MM, Quận B thì bà V6 có hộ khẩu thường trú tại 113/19/12 Đ, Phường MM, Quận B, nhưng từ năm 2016 cho đến nay bà V6 không còn ở địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không triệu tập bà V6 lấy lời khai được.

Tại Cáo trạng số 109/CTr-VKSQ1 ngày 04 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 05 năm đến 06 năm tù. Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L5 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định từ đầu tháng 9/2013 đến ngày 24/10/2013, bị cáo Nguyễn Hoàng N nhiều lần có hành vi cho nhân viên massage bán dâm tại cơ sở massage số 549 T, phường C, Quận M do mình quản lý.

Ngày 04/12/2013, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 ra Quyết định khởi tố đối với Nguyễn Hoàng N nhưng do bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Hoàng N vào ngày 12/12/2013.

Tại thời điểm bị cáo phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã bắt được Nguyễn Hoàng N và ngày 27/5/2020 đã ra Quyết định phục hồi điều tra đối với Nguyễn Hoàng N.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định như sau: Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích. Do vậy, việc cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo N là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở để kết L5 hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng N đã phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với bà Lê Thị Kim O (chủ khách sạn H), Ủy ban nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 133/QĐ-XPHC ngày 20/02/2014 về hành vi “Người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm tại cơ sở mình quản lý”.

Đối với Lê Văn T2, Đặng Duy L, Nguyễn Thanh H7 là khách mua dâm; Nguyễn Thị Cẩm NH, Bùi Thị Đ5, Dương Mỹ D là nhân viên massage bán dâm cho T7, L, H7; Công an Quận 1 đã giao cho Công an phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Văn L5 đã chết theo Giấy chứng tử số 25 ngày 03/3/2014 của Ủy ban nhân dân Phường MS, Quận T nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 ra quyết định không xử lý.

Đối với đối tượng “B”, “G” tiếp tục điều tra truy xét đủ cơ sở xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Khánh V6 là chủ cơ sở massage, theo kết quả xác minh của Công an Phường MM, Quận B thì bà V6 có hộ khẩu thường trú tại 113/19/12 Đ, Phường MM, Quận B, nhưng từ năm 2016 cho đến nay bà V6 không còn ở địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không triệu tập bà V6 lấy lời khai được. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ hình sự thụ lý số 231/2014/HSST ngày 07/8/2014 xét xử đối với các bị cáo Lý Bạch L, Trần Thiện H, Nguyễn Thanh Q, theo biên bản lấy lời khai bà V6 khai từ tháng 11/2011 bà V6 thuê mặt bằng tầng 1, tầng 2 khách sạn H để kinh doanh massage, do chủ khách sạn H là bà Lê Thị Kim O có giấy phép hoạt động kinh doanh massage. Việc kinh doanh cơ sở massage V6 giao cho N quản lý, V6 không biết việc mua bán dâm xảy ra tại đây. B3 không phải là chồng của V6. V6 chỉ biết B3 là khách thường xuyên đến cơ sở massage, không biết rõ nhân thân, lai lịch của B3. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, N khai bà V6 là chủ cơ sở kinh doanh massage, bà V6 biết việc mua bán dâm giữa nhân viên massage và khách hàng, số tiền 95.000 đồng (tiền điện + nước) mỗi lần thu từ nhân viên massage N đưa về cho V6 hoặc B3. Do bà V6 không còn địa phương nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thể tiến hành đối chất giữa N và V6. Vì vậy chưa có cơ sở để xem xét xử lý đối với bà V6. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra truy xét đủ cơ sở xử lý sau.

[3]. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh của đời sống xã hội, gây mất an ninh trật tự công cộng, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện. Sau khi hành vi bị cáo bị phát hiện, mặc dù Quyết định truy nã nhưng bị cáo vẫn không ra đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà vẫn trốn tránh cho đến khi bị Công an Quận 1 bắt giữ, ảnh hưởng đến công tác điều tra vụ án. Ngoài ra, bị cáo từng bị xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp

tài sản vào năm 2007, sau khi chấp hành hình phạt tù về địa phương, bị cáo không chịu cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Hoàng N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 21/5/2020.

Phạt bị cáo số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

Phạm Thị Thu Hiền